

Số: 70 /GPMT-STNMT

Bình Dương, ngày 16 tháng 7 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần C-Holdings ngày 30 tháng 8 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 4464/TTr-CCBVMT ngày 17 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần C-Holdings, địa chỉ tại số 9, đường D5, Khu dân cư Chánh Nghĩa, Khu phố 12, Phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư Khu chung cư Chánh Nghĩa Quốc Cường với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu Chung cư Chánh Nghĩa Quốc Cường

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô đất số 19, 20 thuộc tờ bản đồ số 27, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương



1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp 3702704796 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 9 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21 tháng 8 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 3702704796

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: đầu tư xây dựng khu chung cư với đầy đủ các hạ tầng kỹ thuật.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích dự án: 8.596,4 m².

- Quy mô: Dự án nhóm B (*phân loại theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công*). Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 785/QĐ-STNMT ngày 18 tháng 6 năm 2019.

- Công suất: Khu chung cư gồm 02 khối A và B (*36 tầng nổi, 02 tầng hầm*), 1.166 căn hộ, dân số 3.400 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra điểm tiếp nhận và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần C-Holdings được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần C-Holdings có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình thu gom, đấu nối nước thải, bảo đảm chất thải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp

luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 16 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2032).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép, theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần C-Holdings;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Chánh Nghĩa;
- Cổng Thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, ThHa3.



GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Sự

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 70 /GPMT-STNMT ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý sơ bộ được thu gom đầu nối vào Nhà máy xử lý nước thải – Chi nhánh nước thải Thủ Dầu Một để xử lý, không xả trực tiếp ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải****1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh:**

- Nước thải phát sinh từ bể xí, âu tiêu → Đường ống PVC D150-D200mm → Bể tự hoại 3 ngăn (ngăn phân) → Bơm (đặt tại ngăn lắng 2 của bể tự hoại) → Đường ống PVC D168mm → Hồ nước thải tập trung.

- Nước thải từ bồn rửa chén, bếp căn hộ, lavabo, nhà tắm, máy giặt, từ hoạt động vệ sinh sàn, vệ sinh nhà chứa rác → Đường ống PVC D68-D150mm → Bể tự hoại (ngăn lắng 2) → Bơm (đặt tại ngăn lắng 2 của bể tự hoại) → Đường ống PVC 168mm → Hồ nước thải tập trung.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh hồ bơi → Thu gom bằng đường ống PVC D220mm → Hồ nước thải tập trung.

- Nước thải từ hồ nước thải tập trung đặt tại cổng phía Bắc chung cư → Tuyến ống PVC D220mm, dài 114m → Điểm đầu nối nước thải trên đường D8 KDC Chánh Nghĩa thuộc mạng lưới thu gom nước thải đô thị tập trung thành phố Thủ Dầu Một.

1.2. Công trình, thiết bị thu gom nước thải:

Nước thải (sau 02 bể tự hoại đặt tại tầng hầm 2 dưới mỗi tòa tháp, dung tích mỗi bể 440m³) + Nước phát sinh từ hoạt động vệ sinh hồ bơi với tổng lưu lượng nước thải khoảng 699,2 m³/ngày → Bơm (04 máy bơm, mỗi bể 2 bơm hoạt động luân phiên, công suất mỗi bơm là 32 l/s) → Đường ống PVC 168mm → Hồ nước thải tập trung → Điểm đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Nhà máy xử lý nước thải – Chi nhánh nước thải Thủ Dầu Một (tọa độ điểm đầu nối: X=1213363.275; Y=599820.103).

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Trang bị máy bơm, thiết bị dự phòng cho hồ bơm nước thải. Thường xuyên kiểm tra đường ống công nghệ, thiết bị; kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét, vớt dầu mỡ tại các bể thu gom nước thải, bể tự hoại.
- Báo ngay cho cơ quan có chức năng khi xảy ra sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý sơ bộ nước thải từ các nguồn phát sinh trước khi đầu nối vào mạng lưới thu gom nước thải đô thị tập trung thành phố Thủ Dầu Một, không xả trực tiếp ra môi trường.

- Tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải; đảm bảo thực hiện đúng phương án thu gom và đầu nối nước mưa (theo biên bản làm việc ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP và Công ty Cổ phần C-Holdings); thu gom và đầu nối nước thải (theo Văn bản hoàn thành đầu nối số 91CV/NTDA ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi nhánh nước thải Thủ Dầu Một - Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương); đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án

- Công ty Cổ phần C-Holdings chịu trách nhiệm đóng phí dịch vụ xử lý nước thải cho Khu chung cư Chánh Nghĩa Quốc Cường theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.



**Phụ lục 2**
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 70 /GPMT-STNMT ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Nguồn: Khu vực đặt máy phát điện

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tọa độ: X=1213387.413; Y=599911.800 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°45' múi chiều 3°).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn; Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án để hạn chế tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 70 /GPMT-STNMT ngày 16 tháng 9
năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)	Mã Chất thải	Ký hiệu
1	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	Rắn	292	08 02 04	KS
2	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	474,5	16 01 06	NH
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại (bình xịt côn trùng, bình xịt phòng,.....)	Rắn	1.277,5	18 01 02	KS
4	Pin thải, ắc quy thải	Rắn	320,5	16 01 12	NH
5	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	Rắn	592	16 01 13	NH
6	Bao bì nhựa dính thành phần nguy hại.	Rắn	839,5	18 01 03	KS
7	Bao bì mềm dính thành phần nguy hại	Rắn	730	18 01 01	KS
8	Giẻ lau dính dầu nhớt, dính thành phần nguy hại	Rắn	1.387	18 02 01	KS
9	Dầu động cơ, hộp số và dầu bôi trơn tổng hợp	Rắn	6.920,4	17 02 03	NH
Tổng			12.833,4	-	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Bùn thải từ bể tự hoại	31.338,9
2	Dầu mỡ thải từ bể tách mỡ	5.000
TỔNG KHỐI LƯỢNG		31.338,9

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khi dự án đi vào hoạt động, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các căn hộ và khu thương mại dịch vụ, bao gồm: rác hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn,...), rác thải vô cơ (bao nilon, vỏ lon, thủy tinh,...), khối lượng khoảng 5.304 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 8 thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại, để thu gom và bảo quản từng loại chất thải nguy hại với thể tích 240 lít. Mỗi loại chất thải được lưu giữ trong mỗi thùng riêng biệt có dán tên, mã số chất thải nguy hại theo quy định. Hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại định kỳ 03 tháng/lần.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong chung cư:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 10m² đặt tại tầng hầm 1.
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Nền đổ bê tông chống thấm, không rạn nứt, vách bao quanh, cửa ra vào có gờ chắn, bên ngoài dán biển cảnh báo chất thải nguy hại theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 03 thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn, để thu gom, lưu giữ dầu mỡ thải với thể tích 550 lít. Bùn thải từ bể tự hoại hút trực tiếp (không lưu giữ). Hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn thông thường định kỳ 01 tháng/lần.

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong chung cư:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 05m² đặt tại tầng hầm 1 (trong khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt diện tích 85m²).
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Nền đổ bê tông chống thấm, gạch, khung sắt, vỉ kè, có cửa ra vào, để thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các hộ gia đình tự trang bị các túi đựng rác và thùng chứa rác để phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định và lưu trữ rác thải tại căn hộ → Tự mang rác đến 2 phòng chứa rác tại mỗi tầng với tổng diện tích 12m² (mỗi phòng chứa rác có diện tích khoảng 6m², bố trí 03 thùng rác dung tích 240lít).

- Hằng ngày, rác tại các tầng được nhân viên vệ sinh của Chung cư đưa xuống khu vực lưu chứa chất thải rắn tập trung đặt tại tầng hầm 1 với diện tích 85 m² (bố trí 36 thùng dung tích 550lít).

- Hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Tổng diện tích 2 nhà lưu chứa chất thải rắn tại từng tầng: 12 m²

- Diện tích nhà lưu chứa chất thải rắn tập trung tại tầng hầm 1: 85m²

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa:

+ Phòng chứa rác từng tầng được xây dựng kín, có gioăng ngăn mùi và hệ thống thông gió. Hệ thống quạt hút mùi đảm bảo cho phòng rác được thông thoáng, vệ sinh (bao gồm quạt hút đặt tại tầng tum thang, ống dẫn gió bằng tole, mỗi phòng rác có 1 miệng gió 400x400mm, có van ngăn cháy). Bố trí ống nhựa PVC D68mm để thu toàn bộ nước vệ sinh phòng chứa rác về bể tự hoại dự án.

+ Khu vực chứa chất thải rắn tập trung được xây dựng hoàn thiện bằng tường gạch, khung sắt, vữa, nền bê tông, có cửa ra vào, để thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển chất thải. Trang bị 2 lớp cửa để giảm thiểu ô nhiễm mùi ra khu vực xung quanh; trang bị máy lạnh công nghiệp để ngăn chặn sự phân hủy rác thải.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU VỀ KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 70 /GPMT-STNMT ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo Quy định Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương.
3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

